TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 171/2026/QĐST - HNGĐ	*Sơn La, ngày 15 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 215/2026/TLST – HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị O, sinh năm 1982. Địa chỉ: Bản PM, xã VH, tỉnh Sơn La. Số định danh cá nhân: 017182001982.

Bị đơn: Anh Hà Văn T, sinh năm 1974. Địa chỉ: Bản PM, xã VH, tỉnh Sơn La. Số định danh cá nhân: 014074002686.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị O và anh Hà Văn T thuận tình ly hôn.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Bùi Thị O và anh Hà Văn T thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Giao cháu Hà Trung T, sinh ngày 21/8/2010 cho anh Hà Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, cho đến khi cháu Hà Trung T trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Đối với cháu Hà Thị Huyền T, sinh ngày 04/03/2000, hiện tại đã trường thành đủ 18 tuổi và không bị mất năng lực hành vi dân sự. Do đó, Tòa án không xem xét, giải quyết.

Chị Bùi Thị O và anh Hà Văn T không đề cập đến vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết.

Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục conn chung sau ly hôn.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về vay nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Bùi Thị O và anh Hà Văn T là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt kinh tế khó khăn miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 6 – Sơn La;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 6 – Sơn La;
- Các đương sự;
- UBND xã Tân Mai, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đèo Văn Quỳnh